

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2009/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2009

THÔNG TƯ**quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi
môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường
đối với hoạt động khai thác khoáng sản****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính

phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUY ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết một số nội dung của Quyết định số 71/2008/

QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg) liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; trình tự, thủ tục ký quỹ, quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) khai thác khoáng sản và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

Mục 1

LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Điều 3. Lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Tổ chức, cá nhân dưới đây phải lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường:

a) Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư khai thác khoáng sản mới; dự án đầu tư nâng công suất hoặc mở rộng diện tích, độ sâu khai thác khoáng sản;

b) Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường/Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường/Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt/xác nhận nhưng chưa có Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và chưa thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường;

c) Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản nhưng chưa có Đề án bảo vệ môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận và chưa thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

2. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường phải có cấu trúc và nội dung theo yêu cầu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Căn cứ xác định khoản tiền ký quỹ và phương pháp tính chi phí cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp không tự lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thì tổ chức, cá nhân nêu tại khoản 1 Điều này được thuê tổ chức cung ứng dịch vụ tư vấn lập Dự án. Tổ chức cung ứng dịch vụ tư vấn phải được thành lập theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên ngành về môi trường, chuyên ngành khai thác khoáng sản;

b) Có cơ sở vật chất - kỹ thuật, phương tiện, máy móc, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng đáp ứng yêu cầu lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 4. Gửi hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg để tổ chức thẩm định, phê duyệt. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường là cơ quan quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2006/NĐ-CP);

Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lập, phê duyệt hoặc xác nhận Đề án bảo vệ môi trường và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Thông tư này không phải lập hồ sơ riêng, chỉ nộp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt/xác nhận Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường. Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt/xác nhận Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường phải bổ sung thêm nội dung đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường;

b) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư này phải lập hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thẩm định, phê

duyet Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này và 07 (bảy) thuyết minh Dự án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo các bản vẽ liên quan (nếu có);

c) Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư này không phải lập hồ sơ riêng, chỉ nộp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo hồ sơ đề nghị phê duyệt/xác nhận Đề án bảo vệ môi trường. Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt/xác nhận Đề án bảo vệ môi trường phải bổ sung thêm nội dung đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 5. Nội dung thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

Nội dung chính khi thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường gồm:

1. Cơ sở pháp lý, sự phù hợp về cấu trúc và nội dung của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

2. Tính phù hợp của phương án đã chọn, khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường, kế hoạch tiến độ so với nội dung giấy phép khai thác khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ đã được phê duyệt; các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn lao động khi thực hiện Dự án và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

3. Cơ sở tính toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; tính chính xác, đầy đủ của dự toán kinh phí và tính phù hợp của phương thức kỹ quỹ.

Điều 6. Thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này có dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường thì Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định cùng với việc thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Bản nhận xét Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, Phiếu đánh giá Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 và Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này có dự án đầu tư khai thác khoáng sản thuộc đối tượng lập Bản cam kết bảo vệ môi trường thì Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định thông qua tổng hợp phiếu đánh giá của Sở Tài nguyên và Môi trường, của các ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và

ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản.

3. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư này được tổ chức thẩm định như sau:

a) Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường. Nội dung thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại khu vực khai thác khoáng sản. Thành phần đoàn kiểm tra có sự tham gia của đại diện: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản, có chữ ký của các bên tham gia;

b) Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thẩm định thông qua tổng hợp phiếu đánh giá của các Sở: Tài nguyên và Môi trường (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường), Công

thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thành lập đoàn kiểm tra thực tế tại khu vực khai thác khoáng sản. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản, có chữ ký của các bên tham gia;

c) Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thẩm định thông qua tổng hợp phiếu đánh giá của Sở Tài nguyên và Môi trường, của các ngành: Tài nguyên và Môi trường (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của phòng Tài nguyên và Môi trường), Công thương, Xây dựng, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án khai thác khoáng sản.

4. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư này thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường cùng với việc thẩm định Đề án bảo vệ môi trường. Hình thức tổ chức thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thực hiện như sau:

a) Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc đối tượng lập Đề án bảo vệ môi trường tương đương Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

b) Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc đối tượng lập Đề án bảo vệ môi trường tương đương Bản cam kết bảo vệ môi trường được thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

5. Văn bản lấy kiến ý góp ý Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã và văn bản trả lời thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 7, Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Chi phí cho hoạt động thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 7. Thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường chưa đáp ứng yêu cầu để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc Hội đồng thẩm định thông qua, tổ chức, cá nhân phải lập lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và có văn bản đề nghị thẩm định lại.

2. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này trong trường hợp phải thẩm định lại thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt gửi lấy

ý kiến đánh giá của các thành viên trong Hội đồng thẩm định trước đó. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thành lập Hội đồng thẩm định mới.

3. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định theo hình thức quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 của Thông tư này trong trường hợp phải thẩm định lại thì việc tổ chức thẩm định lại được thực hiện như đối với thẩm định lần đầu.

4. Chi phí cho hoạt động thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

1. Thời gian thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này được thực hiện tương tự như quy định về thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Điều 12 của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và bản cam kết bảo vệ môi trường.

2. Thời gian kiểm tra, tiếp nhận; thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục

hồi môi trường theo hình thức quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 của Thông tư này được quy định như sau:

a) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ để lập phiếu tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

b) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiến hành các hoạt động thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết kết quả thẩm định, thẩm định lại và những yêu cầu liên quan đến việc hoàn chỉnh Dự án cải tạo, phục hồi môi trường;

c) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã phải có ý kiến trả lời bằng văn bản về việc góp ý cho Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Thời gian thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường không bao gồm thời gian lấy ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Hoàn chỉnh Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

Khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về kết quả thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, tổ chức, cá nhân phải hoàn chỉnh Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, đóng dấu giáp lai, kèm theo văn bản giải trình cụ thể về các nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi đến cơ quan có thẩm quyền phê duyệt với số lượng như sau:

1. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường, số lượng phải đủ để gửi tới các địa chỉ: Bộ Tài nguyên và Môi trường 03 (ba) bản kèm theo 01 (một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có sử dụng đất 01 (một) bản; Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có sử dụng đất 01 (một) bản; trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường ở khu vực nằm trên diện tích đất từ 02 (hai) tỉnh trở lên phải gửi thêm số lượng bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bằng số lượng các tỉnh tăng thêm; tổ chức, cá nhân trình phê duyệt 01 (một) bản.

2. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, số lượng phải đủ để gửi tới các địa chỉ: Bộ/cơ quan ngang bộ/cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt Dự án

cải tạo, phục hồi môi trường 03 (ba) bản kèm theo 01 (một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Bộ Tài nguyên và Môi trường 01 (một) bản; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có sử dụng đất 01 (một) bản; Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có sử dụng đất 01 (một) bản; trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường nằm trên diện tích đất từ 02 (hai) tỉnh, thành phố trở lên phải gửi thêm số lượng bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bằng số lượng các tỉnh tăng thêm; tổ chức, cá nhân trình phê duyệt 01 (một) bản.

3. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, số lượng phải đủ để gửi tới các địa chỉ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 01 (một) bản kèm theo 01 (một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Bộ Tài nguyên và Môi trường 01 (một) bản; Sở Tài nguyên và Môi trường 01 (một) bản kèm theo 01 (một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Ủy ban nhân dân huyện nơi thực hiện Dự án 01 (một) bản; trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường nằm trên diện tích đất từ 02 (hai) huyện trở lên, gửi thêm số lượng bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bằng số lượng huyện tăng thêm; tổ chức, cá nhân trình phê duyệt 01 (một) bản.

4. Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Tài

nguyên và Môi trường, số lượng phải đủ để gửi tới các địa chỉ: Ủy ban nhân dân cấp huyện 01 (một) bản kèm theo 01 (một) đĩa CD ghi toàn bộ dữ liệu; Phòng Tài nguyên và môi trường 01 (một) bản; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 01 (bản); tổ chức, cá nhân trình phê duyệt 01 (một) bản.

Điều 10. Phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt bởi quyết định của thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền và được quy định cụ thể như sau:

1. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thẩm định cùng với Báo cáo đánh giá tác động môi trường thì nội dung phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thể hiện trong cùng một quyết định. Quyết định phê duyệt được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt bởi quyết định riêng. Quyết định phê duyệt được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Gửi hồ sơ Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải gửi Dự án cải tạo, phục hồi môi

trường đã được phê duyệt kèm theo quyết định phê duyệt cho tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải xác nhận vào mặt sau trang phụ bì của từng bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

Mục 2

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

Điều 12. Lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân được gia hạn thời hạn khai thác khoáng sản thì phải lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

2. Cơ quan phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án đó.

3. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung phải có nội dung theo cấu trúc và đáp ứng những yêu cầu quy định tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 13. Thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 07 (bảy) bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung;

c) Dự án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo quyết định phê duyệt trước đó.

2. Yêu cầu về hình thức, nội dung, trình tự, thời gian thẩm định, thẩm định lại của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được thực hiện như đối với trường hợp thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường trước đó và hình thức thẩm định tương ứng quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Thông tư này.

3. Việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được thể hiện bằng quyết định phê duyệt. Quyết định phê duyệt được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 14 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được phê duyệt cùng với Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung thì nội dung phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung và nội dung phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được thể hiện trong một quyết định phê duyệt.

4. Chi phí cho hoạt động thăm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung theo quy định hiện hành.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KÝ QUỸ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN KÝ QUỸ

Điều 14. Trình tự, thủ tục ký quỹ

Trình tự, thủ tục ký quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg.

Hồ sơ đề nghị ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường được quy định như sau:

1. Hồ sơ đề nghị ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường gồm:

a) Văn bản đề nghị ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo mẫu quy định tại Phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 (một) bản sao Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung kèm theo quyết định phê duyệt.

2. Sau khi nhận ký quỹ, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Quỹ bảo vệ môi trường địa phương (sau đây gọi tắt là Quỹ bảo vệ môi trường) xác nhận đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định tại

Phụ lục 16 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, Quỹ bảo vệ môi trường có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường địa phương.

Điều 15. Quản lý, sử dụng tiền ký quỹ

1. Việc quản lý, sử dụng tiền ký quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Thông tư này sau khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản mà thời hạn của giấy phép khác với thời gian đã tính trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì tổ chức, cá nhân phải tính toán lại khoản tiền ký quỹ hàng năm phù hợp với thời hạn của giấy phép khai thác khoáng sản và gửi báo cáo về cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để xem xét, điều chỉnh.

3. Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Quỹ bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư này. Chế độ báo cáo như sau:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo việc thực hiện ký quỹ và thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân;

b) Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tình hình thu, hoàn trả, quản lý tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác ký quỹ, cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 16. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

1. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg. Báo cáo hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 18 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan kiểm tra, xác nhận ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra công tác cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra được

lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này. Kết quả kiểm tra được lập thành Biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Nội dung giám định kỹ thuật gồm: giám định chất lượng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường và chất lượng môi trường đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật (độ thấm thấu, sụt, lún, trượt, xói lở và độ bền của các công trình cải tạo, phục hồi môi trường,...), chất lượng môi trường theo quy định, đáp ứng yêu cầu cải tạo và phục hồi môi trường đã cam kết trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt.

4. Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận cấp giấy xác nhận đã hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đối với tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định; mẫu giấy xác nhận được lập theo quy định tại Phụ lục 21 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Quỹ bảo vệ môi trường, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo công tác rà soát, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn thực hiện ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo công tác thẩm định, thẩm định lại Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã có Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi

trường/Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường/Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt/xác nhận trước ngày Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (ngày 26 tháng 6 năm 2008) và đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường thì không phải lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường nhưng phải thực hiện các quy định về ký quỹ, cải tạo, phục hồi môi trường tại Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg và Thông tư này.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2010.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Cường

Phụ lục 1

CẤU TRÚC VÀ YÊU CẦU NỘI DUNG DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và kỹ quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

Phần I

THUYẾT MINH DỰ ÁN

MỞ ĐẦU

Nêu tóm tắt những yếu tố hình thành, xuất xứ, sự cần thiết lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Chương I

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư).
- Hình thức đầu tư và quản lý dự án. Luận giải hình thức đầu tư, nguồn vốn và lựa chọn hình thức quản lý dự án. Trường hợp thuê tư vấn quản lý dự án phải nêu rõ thông tin, địa chỉ, tính pháp lý của tổ chức tư vấn quản lý dự án.

2. Cơ sở để lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

Cơ sở pháp lý: Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg; Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT; Giấy phép khai thác khoáng sản, quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi/dự án đầu tư, kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, các văn bản phê duyệt quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất khu vực triển khai dự án, quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường (nếu có) và các văn bản khác có liên quan; các đơn giá, định mức kinh tế áp dụng xây dựng Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Tài liệu cơ sở: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ được phê duyệt và thiết kế cơ sở được thẩm định hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi; Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt/xác nhận (nếu có); tài liệu quan trắc môi trường.

Nêu rõ tên tổ chức tư vấn lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, tên người chủ trì và danh sách những người trực tiếp tham gia.

3. Vị trí địa lý

Mô tả rõ ràng vị trí địa lý, tọa độ, ranh giới... của địa điểm thực hiện dự án cải tạo, phục hồi môi trường. Điều kiện tự nhiên, hệ thống đường giao thông; hệ thống sông suối; đặc điểm địa hình..., điều kiện kinh tế - xã hội và các đối tượng xung quanh khu vực khai thác khoáng sản.

4. Mục tiêu của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Mục tiêu chung: Đưa ra mục tiêu chung của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường nhằm cải tạo, phục hồi môi trường theo các hướng như sau:

- Cải tạo, phục hồi môi trường để đưa môi trường và hệ sinh thái về tình trạng ban đầu.

- Cải tạo, phục hồi môi trường để đưa môi trường và hệ sinh thái tương tự như môi trường và hệ sinh thái trước khi đi vào khai thác.

- Cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường và phục vụ các mục đích có lợi cho con người.

Ngoài các mục tiêu nêu trên còn có các mục tiêu khả thi khác. Đối với mục tiêu đã lựa chọn cần trình bày rõ cơ sở thực tiễn để đạt được.

b) Mục tiêu cụ thể: Đưa ra mục tiêu cụ thể về nội dung, khối lượng công việc đạt được theo từng năm, từng giai đoạn và toàn bộ Dự án (phụ thuộc vào khối lượng công tác cải tạo, phục hồi môi trường của toàn bộ mỏ hoặc từng khu vực khai thác và yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường).

Chương II

ĐẶC ĐIỂM CÔNG TÁC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

1. Khái quát chung về khu vực khai thác khoáng sản

- Nêu đặc điểm hình, địa mạo của khu vực khai thác khoáng sản. Điều kiện địa chất, địa chất công trình, đặc điểm thành phần thạch học, thành phần khoáng vật khoáng sản, đặc điểm phân bố khoáng sản.

- Nêu khái quát về khu mỏ: tiến độ và khối lượng khai thác theo từng năm và toàn bộ thời gian khai thác, trữ lượng và tuổi thọ mỏ, chế độ làm việc.

- Tình hình khai thác, hiện trạng khai thác hiện nay, trữ lượng khoáng sản còn lại, thời gian khai thác còn lại.

2. Phương pháp khai thác

Nêu phương pháp khai thác, quy trình khai thác, công nghệ sử dụng trong khai

thác. Trình tự và hệ thống khai thác, các thông số của hệ thống khai thác; công tác vận tải trong và ngoài mỏ. Tình hình cung cấp điện nước, thoát nước mỏ, thải đất đá; công tác xây dựng các công trình phục vụ khai thác mỏ, tổng mặt bằng khai thác mỏ.

3. Hiện trạng môi trường

- Nêu hiện trạng cấu tạo địa chất, mực nước ngầm tại khu vực khai thác khoáng sản và các nơi thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường. Đánh giá, dự báo khả năng sụt lún, trượt lở, nứt gãy tầng địa chất, hạ thấp mực nước ngầm, nước mặt, sông, hồ; sự cố môi trường... trong quá trình khai thác và cải tạo, phục hồi môi trường.

- Nêu hiện trạng môi trường thời điểm lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường. Các biện pháp, các công trình bảo vệ môi trường đã thực hiện. Kết quả phân tích môi trường thời điểm lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

4. Tác động đến môi trường

Khái quát ảnh hưởng của công tác khai thác khoáng sản đến môi trường như: các tác động đến địa hình, đến môi trường nước mặt, nước dưới đất; các tác động đến thảm thực vật và động vật; tác động đến môi trường không khí; các loại chất thải; các tác động đến các hoạt động kinh tế trong vùng. Nêu rõ khả năng những thay đổi về địa hình, đất đai, hệ sinh thái, sông suối có thể xảy ra khi kết thúc quá trình khai thác mỏ.

Đánh giá rủi ro và dự báo những tác động xấu đến môi trường, sự cố môi trường có thể xảy ra.

Chương III

PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

1. Lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của từng loại hình khai thác khoáng sản, ảnh hưởng của quá trình khai thác đến môi trường, cộng đồng dân cư xung quanh; căn cứ cấu tạo địa chất, thành phần khoáng vật và chất lượng môi trường của khu vực triển khai Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, tổ chức, cá nhân phải xây dựng các phương án cải tạo, phục hồi môi trường khả thi. Các phương án cải tạo, phục hồi môi trường phải đảm bảo yêu cầu trong Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg; công tác cải tạo, phục hồi môi trường phải đảm bảo không để xảy ra các sự cố môi trường, sức khỏe cộng đồng và các quy định khác.

- Mô tả khái quát từng phương án; các công trình và khối lượng công việc cải tạo, phục hồi môi trường. Mỗi một phương án xây dựng bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác và thể hiện các công trình cải tạo, phục hồi môi trường.

- Đánh giá sự ảnh hưởng đến môi trường, tính bền vững, an toàn của các công trình cải tạo, phục hồi môi trường của từng phương án (bao gồm: sụt lún, trượt lở, chống thấm, hạ thấp mực nước ngầm, nứt gãy, sự cố môi trường,...).

- Tính toán “chỉ số phục hồi đất” được xác định theo biểu thức sau:

$$I_p = (G_m - G_p)/G_c$$

Trong đó:

+ G_m : giá trị đất đai sau khi phục hồi, dự báo theo giá cả thị trường tại thời điểm tính toán;

+ G_p : tổng chi phí phục hồi đất để đạt được mục đích sử dụng;

+ G_c : giá trị nguyên thủy của đất đai trước khi mở mỏ ở thời điểm tính toán (theo đơn giá của Nhà nước);

Trên cơ sở đánh giá và so sánh các thông số nêu trên, lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường tối ưu.

2. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

Từ phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã lựa chọn, xây dựng nội dung và biện pháp để thực hiện, cụ thể:

- Thiết kế, tính toán khối lượng công việc các công trình chính để cải tạo, phục hồi môi trường theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg và của Thông tư này.

- Thiết kế, tính toán khối lượng công việc để cải tạo, phục hồi môi trường đáp

ứng mục tiêu đã đề ra, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thiết kế các công trình để giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với từng giai đoạn trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập bảng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; khối lượng công việc thực hiện theo từng giai đoạn và toàn bộ quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập bảng thống kê các thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu, đất đai, cây xanh sử dụng trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường theo từng giai đoạn và toàn bộ quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

- Xây dựng các kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

Các chỉ tiêu kỹ thuật để thiết kế, thi công các công trình cải tạo, phục hồi môi trường dựa trên báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác mỏ hoặc thiết kế cơ sở khai thác mỏ hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Chương IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

1. Chương trình quản lý

Trình bày sơ đồ tổ chức quản lý cải tạo, phục hồi môi trường.

Xây dựng các chương trình để kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện và chất lượng công trình; kế hoạch tổ chức giám định các công trình cải tạo, phục hồi môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường. Biện pháp quản lý, bảo vệ các công trình cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kiểm tra, xác nhận.

2. Chương trình giám sát môi trường

Đề ra chương trình giám sát chất thải phát sinh và chất lượng môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường:

2.1. Giám sát chất thải: phải giám sát lưu lượng/tổng lượng thải và giám sát những thông số ô nhiễm đặc trưng cho chất thải trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Việt Nam, tần suất tối thiểu 02 lần/năm. Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy định hiện hành.

Đối với các công trình cải tạo, phục hồi môi trường có phát sinh nguồn nước thải, khí thải, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, khuyến khích xây dựng và lắp đặt các thiết bị đo lưu lượng và quan trắc liên tục các thông số ô nhiễm đặc trưng trong chất thải.

2.2. Giám sát môi trường: giám sát những thông số ô nhiễm đặc trưng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành của Việt Nam; trong trường hợp tại khu vực cải tạo, phục hồi môi trường

không có các trạm, điểm giám sát của cơ quan nhà nước thì thực hiện giám sát môi trường với tần suất tối thiểu 02 lần/năm. Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy định hiện hành.

2.3. Giám sát khác: giám sát các yếu tố: thâm thấu, xói mòn, trượt, lở, sụt lún đất; xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ, bờ biển; bồi lắng lòng sông, lòng suối, lòng hồ, đáy biển; thay đổi mực nước mặt, nước ngầm; xâm nhập mặn; xâm nhập phen (theo đặc thù của từng Dự án cải tạo, phục hồi môi trường) với tần suất tối thiểu 01 lần/năm tại các khu vực thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

Trong quá trình khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân có thể kết hợp sử dụng kết quả giám sát môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt.

Chương V

DỰ TOÁN CHI PHÍ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

1. Dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Căn cứ tính dự toán: định mức, đơn giá mới nhất của địa phương hoặc theo các Bộ, ngành tương ứng trong trường hợp địa phương chưa có định mức, đơn giá.

- Nội dung của dự toán: theo điều kiện thực tế của công tác cải tạo, phục hồi môi trường; theo khối lượng và nội dung công việc cải tạo, phục hồi nêu trên và theo hướng dẫn tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg; Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Lập bảng tổng hợp chi phí gồm các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; khối lượng; đơn giá từng hạng mục công trình theo từng giai đoạn và tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường.

2. Tính toán khoản tiền ký quỹ và thời điểm ký quỹ: các khoản tiền ký quỹ và thời điểm ký quỹ lần đầu và các lần tiếp theo theo hướng dẫn quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg và Thông tư này.

3. Đơn vị nhận ký quỹ: Tổ chức, cá nhân lựa chọn đơn vị nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường (Quỹ bảo vệ môi trường địa phương hoặc Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam).

Chương VI

CAM KẾT THỰC HIỆN VÀ KẾT LUẬN

1. Cam kết của tổ chức, cá nhân

Các cam kết của tổ chức, cá nhân về thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện các cam kết với cộng

đồng; tuân thủ các quy định chung về cải tạo, phục hồi môi trường, bảo vệ môi trường có liên quan đến các giai đoạn của Dự án. Cụ thể:

- Cam kết tính trung thực, khách quan khi tính toán khoản tiền ký quỹ;

- Các cam kết thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại Quỹ bảo vệ môi trường... theo đúng cam kết trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường;

- Cam kết bố trí nguồn vốn để thực hiện;

- Các cam kết thực hiện và hoàn thành các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường;

- Cam kết thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp gây ra sự cố môi trường;

- Cam kết thực hiện chế độ nộp báo cáo, chế độ kiểm tra theo đúng quy định;

- Cam kết lập báo cáo về kết quả thực hiện Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/ Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và kết quả chương trình giám sát môi trường gửi Cơ quan có phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của địa phương theo quy định.

2. Kết luận

Nêu kết luận và đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường. Tính hợp lý của số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

Phần II
CÁC PHỤ LỤC

1. Phụ lục các bản vẽ:

TT	Tên bản vẽ
1	Bản đồ vị trí khu vực khai thác mỏ (tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000)
2	Bản đồ địa hình có (hoặc không có) lộ via khu mỏ (tỷ lệ 1/1.000 hoặc 1/2.000)
3	Bản đồ kết thúc từng giai đoạn khai thác
4	Bản đồ tổng mặt bằng mỏ (tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000), có thể hiện tất cả các hạng mục công trình và mạng kỹ thuật.
5	Bản đồ kết thúc khai thác mỏ (tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000).
6	Bản đồ tổng mặt bằng hiện trạng mỏ (tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000), có thể hiện tất cả các hạng mục công trình và mạng kỹ thuật
7	Bản đồ vị trí khu vực cải tạo, phục hồi môi trường (tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000)
8	Bản đồ cải tạo, phục hồi môi trường theo từng giai đoạn, từng năm
9	Bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác (tỷ lệ 1/1.000 hoặc 1/2.000)
10	Các bản vẽ thiết kế chi tiết các công trình cải tạo, phục hồi môi trường
11	Sơ đồ vị trí các công trình quan trắc môi trường, giám sát môi trường

2. Phụ lục các Hồ sơ, tài liệu liên quan:

- Bản sao quyết định phê duyệt/giấy xác nhận Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường; Giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có).

- Bản sao quyết định phê duyệt Dự án đầu tư khai thác mỏ và Thông báo thẩm định thiết kế cơ sở hoặc tài liệu tương đương.

- Quyết định giao đất, Hợp đồng thuê đất.

- Bản đồ ba chiều (3D) hoàn thổ không gian đã khai thác đối với trường hợp Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đơn giá sử dụng tính dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; đơn giá, định mức của các Bộ, ngành tương ứng; bản đồ quy hoạch sử dụng đất (nếu có).

Phụ lục 2

DỰ TOÁN CHI PHÍ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

Căn cứ vào điều kiện thực tế từng loại hình khai thác khoáng sản, từng công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã nêu trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/ Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung để tính dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường. Một số chi phí cải tạo, phục hồi môi trường được hướng dẫn cụ thể như sau:

A. CHI PHÍ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

1. Đối với các mỏ khai thác lộ thiên không có nguy cơ tạo thành dòng thải axit

Chi phí cải tạo phục hồi môi trường đối với các mỏ khai thác lộ thiên:

$$M_{cp} = C_{kt} + C_{bt} + C_{qd} + C_{td} + C_{bs}$$

Trong đó:

- M_{cp} : Tổng chi phí cải tạo phục hồi môi trường.
- C_{kt} : chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực moong khai thác.
- C_{bt} : chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bãi thải đất đá.
- C_{qd} : chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bãi thải quặng đuôi.
- C_{td} : chi phí cải tạo, phục hồi môi trường tháo dỡ các công trình công nghiệp và dân dụng.
- C_{bs} : chi phí cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (là chi phí phát sinh để thực hiện đạt kết quả và mục tiêu dự án. Chi phí này do tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản tính trên cơ sở khối lượng các công trình bổ sung).

1.1. Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực moong khai thác (C_{kt}).

a) Moong khai thác để lại địa hình dạng hố mỏ có độ sâu so với mặt bằng tự nhiên, phương án lấp đầy moong

Chi phí có thể tính theo công thức:

$$C_{kt} = C_d + C_v + C_s + C_c$$

• C_d : Chi phí mua đất lấp đầy $C_d = Q \cdot c_d$

$$Q = 1,1 V_m$$

- 1,1: hệ số tính đến độ lèn chặt của đất đá.

- Q : khối lượng đất để san lấp moong khai thác (m^3).

- V_m : thể tích moong khai thác (m^3).

- C_d : chi phí đất san lấp (đồng/ m^3).

- C_v : Chi phí vận chuyển đất đến moong $C_v = Q \cdot c_v$

- Q : khối lượng đất để san lấp moong khai thác (m^3).

- C_v : chi phí vận chuyển đất đến moong khai thác (đồng/ m^3).

• C_s : Chi phí san lấp $C_s = Q \cdot k \cdot c_s$

- Q : khối lượng đất để san lấp moong (m^3).

- k : hệ số khối lượng công việc cần san phẳng (%).

- c_s : đơn giá san gạt (đồng/ m^3).

• C_c : Chi phí trồng cây phủ xanh. $C_c = S \cdot k [c_d + c_h + c_c + c_p + c_b]$

- S : diện tích cần phủ xanh (m^2);

- k : số hố để trồng cây trên $1m^2$ (hố/ m^2);

- c_h : công đào một hố trồng cây (đồng/hố);

- c_c : chi phí mua cây non và trồng cây (đồng/hố);

- c_p : chi phí phân bón cho một hố trồng cây (đồng/hố);

- c_b : chi phí chăm sóc cây trong 3 năm và trồng dặm cây chết (đồng/hố);

- c_d : chi phí đất màu trên 1 hố trồng cây (đồng/hố).

b) Moong khai thác để lại dạng hố mở có độ sâu so với mặt bằng tự nhiên

Chi phí cải tạo phục hồi môi trường được tính theo công thức:

$$C_{kt} = C_{qm} + C_{bm} + C_r + C_{cx} + C_m$$

• C_{qm} : chi phí san gạt xung quanh moong khai thác $C_{qm} = S \cdot c_s$ (đồng)

- S : diện tích cần san gạt (m^2);

- c_s : chi phí san gạt $1m^2$ đất xung quanh moong khai thác (đồng/ m^2).

• C_{bm} : chi phí củng cố bờ moong khai thác $C_{bm} = c_m \cdot S / \cos\alpha$ (đồng)

- S : diện tích xác định trên bình đồ của bờ moong cần gia cố (m^2);

- α : góc dốc bờ moong khai thác (độ);

- C_m : chi phí củng cố $1m^2$ bờ moong (đồng/ m^2);

• C_r : chi phí lập hàng rào, biển báo (đồng).

• C_{cx} : chi phí trồng cây xanh quanh moong khai thác (đồng).

$$C_{cx} = S \cdot k \cdot (c_d + k \cdot c_h + c_c + c_p + c_b)$$

- S : diện tích cần phủ xanh (m^2);

- k : số hố trồng cây trên $1m^2$ (hố/ m^2);

- c_h : công đào một hố trồng cây (đồng/hố);

- c_c : chi phí trồng cây (đồng/hố);

- c_p : chi phí phân bón cho một hố trồng cây (đồng/hố);

- c_b : chi phí chăm sóc cây non trong 3 năm và trồng dặm cây chết (đồng/hố);

- c_d : chi phí đất màu (hoặc chi phí lưu giữ đất mặt) trên 1 hố trồng cây (đồng/hố);

C_m : chi phí tạo hệ thống thoát nước cho hố mỏ.

$$C_m = l \cdot c_m \text{ (đồng)}$$

- l : chiều dài hệ thống thoát nước (m);

- c_m : chi phí tạo hệ thống thoát nước cho hố mỏ (đồng/m).

c) Khai thác mỏ để lại dạng địa hình moong khai thác khác dạng hố mỏ

Trường hợp khai trường khai thác lộ thiên không để lại địa hình dạng hố mỏ, chi phí cải tạo phục hồi môi trường bao gồm chi phí san gạt, tạo mặt bằng để phủ xanh hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Chi phí cải tạo phục hồi môi trường khu vực khai trường được tính như sau:

$$C_{kt} = C_s + C_{cd} + C_c$$

• C_s : Chi phí san gạt mặt bằng $C_s = S \cdot c_s$

- S : diện tích cần san gạt (m^2);

- c_s : chi phí san gạt $1m^2$ đất xung quanh moong khai thác (đồng/ m^2).

- C_{cd} : chi phí cải tạo đất: $C_{cd} = S.d. (c_d + c_v + c_s)$
- S : diện tích khai trường cần cải tạo (m^2);
- d : chiều dày lớp đất màu cần phủ, chiều dày lớp đất tối thiểu là 0,3m (m);
- c_d : đơn giá $1m^3$ đất màu (trường hợp lớp đất màu được lấy từ lớp đất mặt được bóc khi mở mỏ, lưu giữ để hoàn thổ phục hồi môi trường thì c_d là chi phí lưu giữ đất mặt) (đồng/ m^3);
- c_v : chi phí vận chuyển đất màu đến khai trường (đồng/ m^3);
- c_s : chi phí san gạt đất màu cải tạo đất bề mặt khai trường (đồng/ m^3).
- C_c : chi phí trồng cây xanh $C_c = S. k. [c_d + c_h + c_c + c_p + c_b]$
- S : diện tích cần phủ xanh (m^2).
- k : số hố trồng cây trên $1m^2$ (hố/ m^2).
- c_h : công đào một hố trồng cây (đồng/hố).
- c_c : chi phí trồng cây một hố (đồng/hố).
- c_p : chi phí phân bón cho một hố trồng cây (đồng/hố).
- c_b : chi phí chăm sóc cây non trong 3 năm và trồng dặm cây chết (đồng/hố).
- c_d : chi phí đất màu cho một hố trồng cây (đồng/hố).

Trường hợp khai trường khai thác lộ thiên trên địa hình đồi núi cao moong khai thác để lại địa hình dạng hố sâu khó có khả năng lấp đầy trả lại mặt bằng như trước và cũng không có khả năng tạo thành hồ nước. Chi phí cải tạo phục hồi môi trường moong khai thác trong trường hợp này tính như sau:

$$C_{kt} = C_{qm} + C_{bm} + C_{cx}$$

- C_{qm} : chi phí san gạt mặt tầng xung quanh moong khai thác $C_{qm} = S. c_s$ (đồng).
- S : diện tích cần san gạt (m^2).
- c_s : chi phí san gạt $1m^2$ đất xung quanh moong khai thác (đồng/ m^2).
- C_{bm} : chi phí củng cố bờ moong khai thác $C_{bm} = c_m. S_t / \cos\alpha$ (đồng).
- S_t : diện tích trên bình đồ moong khai thác cần gia cố (m^2).
- α : góc dốc bờ moong khai thác (độ).
- C_m : đơn giá củng cố $1m^2$ bờ moong (đồng/ m^2).

• C_{cx} : chi phí trồng cây xanh xung quanh moong và đáy moong khai thác, trồng cỏ phân ta luy bờ moong (đồng)

$$C_{cx} = (S + S_d) \cdot k \cdot (c_d + c_h + c_c + c_p + c_b) + c_{ct} \cdot S_t / \cos \alpha$$

- S: diện tích cần phủ xanh tại các mặt tầng trên bờ mỏ (m^2).

- S_d : diện tích đáy moong (m^2).

- S_t : diện tích trên bình đồ sườn tầng, mái ta luy (m^2).

- c_{ct} : chi phí mua cỏ chuyên dùng cho các sườn ta luy (đồng/ m^2).

- k: số hố trồng cây trên $1m^2$ (hố/ m^2).

- c_h : công đào một hố trồng cây (đồng/hố).

- c_c : đơn giá trồng cây non và trồng cây (đồng/hố).

- c_p : chi phí phân bón cho một hố trồng cây (đồng/hố).

- c_b : chi phí chăm sóc cây non trong 3 năm và trồng dặm cây chết (đồng/hố).

- c_d : chi phí đất màu trên 1 hố trồng cây (đồng/hố).

1.2. Chi phí cải tạo phục hồi môi trường khu vực bãi thải đất đá (C_{bt})

a) Đối với phương án thực hiện phục hồi ngay khi khai thác việc đổ thải đến đâu sẽ được san gạt và phủ đất màu và trồng cây đến đó. Trường hợp này chi phí phục hồi môi trường được tính theo công thức:

$$C_{bt} = C_{ct} + C_{tc} + C_{mt}$$

• C_{ct} : chi phí cải tạo đất $C_{ct} = S \cdot k \cdot c_d$

- S: tổng diện tích các mặt tầng của bãi thải (m^2).

- k: số hố trồng cây trên $1m^2$ (hố/ m^2).

- c_d : chi phí đất màu trên 1 hố trồng cây (đồng/hố).

• C_{tc} : chi phí trồng cây trên toàn bộ bề mặt bãi thải:

$$C_{tc} = S \cdot k \cdot (c_h + c_c + c_p + c_b)$$

- S: tổng diện tích bề mặt bãi thải (m^2).

- k: số cây trồng trên $1m^2$ (hố/ m^2).

- c_h : công đào một hố trồng cây (đồng/hố).

- c_c : chi phí mua cây non và trồng cây (cây/hố).

- c_p : chi phí phân bón cho một hố trồng cây (đồng/hố).
- c_b : chi phí chăm sóc cây non trong 3 năm đầu và trồng dặm cây chết (đồng/hố).
- C_{mt} : chi phí trồng cỏ tại sườn tầng thải: $C_{mt} = S_{mt} \cdot C_{co}$
- S_{mt} : diện tích sườn tầng thải (m^2).
- C_{co} : chi phí trồng cỏ (đồng/ m^2).

b. Đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường bãi thải có dạng đồng cao, việc cải tạo bao gồm san gạt cát tầng, tạo độ dốc ổn định chống sạt, lún, phủ đất mặt cho các tầng thải và đỉnh bãi thải rồi phủ xanh. Chi phí phục hồi môi trường được tính theo công thức:

$$C_{bt} = C_{sc} + C_{gc} + C_{tc} + C_{mt}$$

- C_{sc} : chi phí san gạt tầng $C_{sc} = Q_{sc} \cdot c_s$ (đồng).
- Q_{sc} : khối lượng đất đá thải cần san gạt cát tầng (Q_{sc} phụ thuộc vào từng loại bãi thải và quy mô của bãi thải, đảm bảo hệ số dự trữ ổn định cho sườn bãi thải (m^3)).
- c_s : chi phí san gạt cát tầng $1m^3$ đất đá thải (đồng/ m^3)
- C_{gc} : chi phí tạo đường thoát nước tầng thải.
- $C_{gc} = l \cdot c_m$ (đồng)
- l : chiều dài hệ thống thoát nước cho các tầng thải (m).
- c_m : chi phí tạo hệ thống thoát nước (đồng/m).
- C_{ct} : chi phí cải tạo đất $C_{ct} = S \cdot k \cdot c_d$
- S : tổng diện tích các mặt tầng của bãi thải (m^2).
- k : số hố trồng cây trên $1m^2$ ($hố/m^2$).
- c_d : chi phí đất màu trên 1 hố trồng cây (đồng/hố).
- C_{tc} : chi phí trồng cây trên bề mặt bãi thải:
- $C_{tc} = S \cdot k \cdot (c_h + c_c + c_p + c_b)$
- S : tổng diện tích bề mặt bãi thải (m^2).
- k : số cây trồng trên $1m^2$.
- c_h : công đào một hố trồng cây (đồng/hố).
- c_c : chi phí cây non và trồng cây (cây/hố).

- c_p : chi phí phân bón cho một hố trồng cây (đồng/hố).
- c_b : chi phí chăm sóc cây non trong 3 năm đầu và trồng dặm cây chết (đồng/hố).
- C_{mt} : chi phí trồng cỏ tại sườn tầng thải: $C_{mt} = S_{mt} \cdot C_{co}$
- S_{mt} : diện tích sườn tầng thải (m^2).
- C_{co} : chi phí trồng cỏ (đồng/ m^2).

1.3. Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bãi thải quặng đuôi (C_{qd})

a) Đối với bãi thải quặng đuôi cấp hạt thô để thoát nước việc. Tạo đường thoát nước phù hợp, tháo khô, san gạt, phủ lớp đất mặt và trồng cây hoặc trả lại diện tích đất canh tác nếu có thể. Chi phí cải tạo phục hồi được tính như sau:

$$C_{qd} = C_{tn} + C_{sg} + C_{ct} + C_{tc}$$

- C_{tn} : chi phí tạo đường thoát nước (đồng).
- C_{sg} : chi phí san gạt bề mặt (đồng);
- C_{ct} : chi phí cải tạo đất (đồng);
- C_{tc} : chi phí trồng cây xanh (đồng).

b) Đối với bãi thải quặng đuôi cấp hạt mịn khó thoát nước, chi phí cải tạo phục hồi khu vực này gồm: chi phí tạo hồ thải quặng đuôi an toàn, có đê bao hoặc hàng rào, biển báo nguy hiểm ngăn người và súc vật đi vào:

$$C_{qd} = C_{db} + C_{hr} + C_{bb}$$

- C_{db} : chi phí tạo đê bao, củng cố đập chắn, của tràn đảm bảo an toàn vùng hạ lưu (đồng).
- C_{hr} : chi phí lập hàng rào (đồng).
- C_{bb} : chi phí làm biển báo (đồng).

1.4. Chi phí tháo dỡ các công trình phụ trợ trả lại mặt bằng (C_{td})

Chi phí tháo dỡ các công trình tính theo công thức sau: $C_{td} = S \cdot c_{td}$

- S : diện tích cần tháo dỡ (m^2);
- c_{td} : chi phí tháo dỡ công trình (đồng/ m^2).

2. Đối với các mỏ khai thác lộ thiên có nguy cơ tạo thành dòng thải axit

2.1. Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực móng khai thác (C_{kt}).

a) Moong khai thác để lại dạng hố mở có độ sâu so với mặt bằng tự nhiên, phương án lấp đầy hố mở

Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực moong khai thác trong trường hợp này có thể tính theo công thức:

$$C_{kt} = C_d + C_v + C_s + C_{ct} + C_c + C_{bs}$$

- C_d : chi phí mua đất lấp đầy $C_d = 1,1.V_m.c_d$ (đồng)
- V_m : thể tích moong khai thác (m^3).
- c_d : đơn giá đất san lấp (đồng/ m^3)
- C_v : chi phí vận chuyển đất đến moong khai thác $C_v = Q.c_v$ (đồng)
- Q : khối lượng đất để san lấp moong khai thác $Q = 1,1.V_m$ (m^3)
- c_v : chi phí vận chuyển đất đến moong khai thác (đồng/ m^3).
- C_s : Chi phí san gạt $C_s = Q.k.c_s$ (đồng)
- Q : khối lượng đất để san lấp moong khai thác (m^3).
- k : hệ số khối lượng công việc cần san phẳng, k thông thường 30 - 40%.
- c_s : đơn giá san gạt 1 m^3 đất (đồng/ m^3).
- C_{ct} : chi phí tạo lớp chống thấm ngăn ngừa dòng thải axit và lớp đất phủ bề mặt để trồng cây.

$$C_{ct} = S.d_{ds}.(c_{ds} + c_v + c_g) + c_l$$

- S : diện tích bề mặt moong được lấp đầy (m^2).
- d_{ds} : độ dày lớp đất sét (m).
- c_{ds} : đơn giá 1 m^3 đất sét (đồng/ m^3).
- c_v : đơn giá vận chuyển 1 m^3 đất (đồng/ m^3).
- c_l : chi phí lu lèn 1 m^2 đất sét đạt đến độ chống thấm 1.10^{-6} (đồng/ m^2).
- c_g : đơn giá san gạt 1 m^3 đất (đồng/ m^3).
- C_c : chi phí trồng cây phủ xanh $C_c = S.k [c_d + c_h + c_e + c_p + c_b]$
- S : diện tích cần phục hồi phủ xanh (m^2).
- k : số hố trồng cây trên 1 m^2 (hố/ m^2).
- c_h : công đào một hố trồng cây (đồng/hố).
- c_e : chi phí cây non và trồng cây (đồng/hố).

- c_p : chi phí phân bón cho một hố trồng cây (đồng/hố).
- c_b : chi phí chăm sóc cây non trong 3 năm và trồng dặm cây chết (đồng/hố).
- c_d : chi phí đất màu trên 1 hố trồng cây (đồng/hố).
- C_{bs} : Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung phát sinh khi thực hiện dự án

b) Moong khai thác để lại dạng hố mỏ có độ sâu so với mặt bằng tự nhiên, phương án để lại moong

Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường moong khai thác tương tự như đối với mỏ không có nguy cơ phát sinh dòng thải axit mỏ (mục b phần 1.1) cộng với chi phí xử lý nước chứa axit (C_{xl}).

$$C_{kt} = C_{qm} + C_{bm} + C_r + C_{cx} + C_m + C_{xl}$$

- C_{qm} : chi phí san gạt xung quanh moong khai thác (đồng).
- C_{bm} : chi phí củng cố bờ moong khai thác (đồng).
- C_r : chi phí lập hàng rào, biển báo (đồng).
- C_{cx} : chi phí trồng cây xanh quanh moong khai thác (đồng).
- C_m : chi phí tạo hệ thống thoát nước cho hố mỏ (đồng).
- C_{xl} : chi phí xử lý nước đọng trên bề mặt và đáy moong có chứa axit trước khi tháo nước vào moong (đồng).

c) Moong khai thác để lại địa hình khác dạng hố mỏ

Chi phí cải tạo phục hồi môi trường được tính như sau:

$$C_{kt} = C_s + C_{ct} + C_c \text{ (đồng)}$$

- C_s : Chi phí san gạt mặt tầng $C_s = S \cdot c_s$
- S: diện tích cần san gạt (m^2);
- c_s : chi phí san gạt $1m^2$ đất tại mặt tầng (đồng/ m^2).
- C_{ct} : Chi phí tạo lớp chống thấm ngăn ngừa dòng thải axit và lớp đất phủ bề mặt để trồng cây.

$$C_{ct} = S \cdot [d_{ds} \cdot (c_{ds} + c_v + c_g) + c_l]$$

- S: diện tích bề mặt moong được lấp đầy (m^2).
- d_{ds} : độ dày lớp đất sét (m).

- c_{ds} : đơn giá 1 m³ đất sét (đồng/m³).
- c_v : đơn giá vận chuyển 1m³ đất (đồng/m³).
- c_l : đơn giá lu lèn 1m² đất sét đạt đến độ chống thấm 1.10^{-6} (đồng/m²).
- C_c : chi phí trồng cây xanh $C_c = S.k[c_d + c_h + c_c + c_p + c_b]$
- S : diện tích cần phục hồi phủ xanh (m²).
- k : số hố trồng cây trên 1m² (hố/m²).
- c_h : công đào một hố trồng cây (đồng/hố).
- c_c : đơn giá trồng cây non và trồng cây (đồng/hố).
- c_p : chi phí phân bón cho một hố trồng cây (đồng/hố).
- c_b : chi phí chăm sóc cây non trong 3 năm và trồng dặm cây chết (đồng/hố).
- c_d : chi phí đất màu trên 1 hố trồng cây (đồng/hố).

Ghi chú: Lớp chống thấm có tác dụng ngăn ngừa đất đá thải chứa sulphua tiếp xúc với không khí do đó có thể lựa chọn bằng các vật liệu chống thấm khác, như vải địa kỹ thuật, các đá thải không tạo axit như (granit hoặc silicat canxi) hoặc các vật liệu có tính kiềm có thể trung hòa axit. Tuy nhiên, phần này chỉ hướng dẫn đối với trường hợp lớp chống thấm bằng đất sét.

2.2. Chi phí cải tạo phục hồi môi trường khu vực bãi thải đất đá (C_{bt})

Chi phí cải tạo phục hồi môi trường bãi thải đất đá như đã tính đối với bãi thải đất đá thông thường, với bãi thải đất đá có chứa khoáng sulphua chỉ tính thêm phần chống thấm của thành, nền và bề mặt bãi thải như sau:

$$C_{ct} = C_{tn} + C_m + C_{tc}$$

- C_{tn} : chi phí chống thấm thành và nền bãi thải:

$$- C_{tn} = (S_n + S_t) \cdot [d_{ds} \cdot (c_{ds} + c_v + c_g) + c_l]$$

- S_n : diện tích nền bãi thải đất đá (m²).
- S_t : diện tích thành bãi thải đất đá (m²).
- d_{ds} : độ dày lớp đất sét (m)
- c_{ds} : đơn giá 1 m³ đất sét (đồng/m³)
- c_v : đơn giá vận chuyển 1m³ đất (đồng/m³)

- c_g : đơn giá san gạt $1m^3$ đất (đồng/ m^3)
- c_l : đơn giá lu lèn $1m^2$ đất sét đạt đến độ chống thấm 1.10^{-6} (đồng/ m^2)

• C_m : Chi phí tạo lớp chống thấm bề mặt bãi thải đất đá ngăn ngừa dòng thải axit và lớp đất phủ bề mặt để phủ xanh. Lớp chống thấm có thể lựa chọn bằng đất sét có độ thấm thấu thấp, độ dày tối thiểu của lớp đất sét cần phủ lên toàn bộ bề mặt diện tích đã điền đầy là 0,3m và lu lèn đảm bảo đạt độ chống thấm nhỏ. Nếu độ dày lớp đất sét mỏng hơn thì phải phủ bằng lớp vật liệu chống thấm khác ví dụ như vải địa kỹ thuật, hoặc vật liệu polyme chống thấm...

$$C_m = S.[d_{ds}.(c_{ds} + c_v + c_g) + c_l]$$

- S: diện tích bề mặt bãi thải đất đá (m^2).
- d_{ds} : độ dày lớp đất sét (m)
- c_{ds} : đơn giá $1 m^3$ đất sét (đồng/ m^3)
- c_v : đơn giá vận chuyển $1m^3$ đất (đồng/ m^3)
- c_l : đơn giá lu lèn $1m^2$ đất sét đạt đến độ chống thấm nhỏ (đồng/ m^2)
- C_{tc} : chi phí trồng cây xanh $C_{tc} = S.k[c_d + c_h + c_c + c_p + c_b]$
 - S: diện tích cần phục hồi phủ xanh (m^2);
 - k: số hố trồng cây trên $1m^2$ (hố/ m^2);
 - c_h : công đào một hố trồng cây (đồng/hố);
 - c_c : đơn giá trồng cây non và trồng cây (đồng/hố);
 - c_p : chi phí phân bón cho một hố trồng cây (đồng/hố);
 - c_b : chi phí chăm sóc cây non trong 3 năm và trồng dặm cây chết (đồng/hố);
 - c_d : chi phí đất màu trên 1 hố trồng cây (đồng/hố).

2.3. Chi phí cải tạo phục hồi môi trường khu vực bãi thải quặng đuôi (C_{qd})

a) Trường hợp bãi thải quặng đuôi có độ ổn định cao, sau khi kết thúc khai thác (đóng bãi thải) có thể tháo khô, phủ lớp vật liệu chống thấm hoặc lớp đá thải không tạo axit trên bề mặt bãi thải quặng đuôi là lớp phân cách giữa quặng đuôi sulphua với các tác nhân oxy hóa, sau đó phủ lớp đất mặt, trồng cây. Chi phí phục hồi môi trường khu vực bãi thải quặng đuôi tương tự như đối với bãi thải đất đá. (mục 1.3)

$$C_{qd} = C_{tn} + C_{sg} + C_{ct} + C_{tc} + C_{xl}$$

- C_{tn} : chi phí tạo đường thoát nước, củng cố đập thải hoặc đập tràn
- C_{sg} : chi phí san gạt bề mặt
- C_{ct} : chi phí lớp chống thấm bề mặt ngăn ngừa axit và lớp đất mặt cải tạo đất
- C_{tc} : chi phí trồng cây xanh
- C_{xl} : Chi phí hệ thống thu nước và xử lý nước chứa axit thoát từ bãi thải

b) Đối với trường hợp bãi thải quặng đuôi không ổn định, bãi thải quặng đuôi sẽ được tạo thành các hồ quặng đuôi chìm dưới nước, ngăn quặng đuôi chứa sulfua tiếp xúc với không khí. Chi phí phục hồi môi trường trong trường hợp này tương tự như phần trên (mục 1.3), tuy nhiên không tính đến chi phí cải tạo bề mặt bãi thải do bề mặt hồ thải quặng đuôi được phủ bằng lớp nước đảm bảo chiều dày tối thiểu 0,3m.

$$C_{qd} = C_{db} + C_{hr} + C_{bb} + C_{xl}$$

• C_{db} : chi phí củng cố đê bao, đập chắn, của tràn trở nên vĩnh cửu đảm bảo an toàn vùng hạ lưu

- C_{hr} : chi phí hàng rào
- C_{bb} : chi phí biển báo nguy hiểm
- C_{xl} : Chi phí hệ thống thu và xử lý nước chứa axit

2.4. Chi phí tháo dỡ các công trình phụ trợ trả lại mặt bằng (C_{td})

Chi phí tháo dỡ các công trình phụ trợ khi kết thúc khai thác tính tương tự như đã tính ở trên (mục 1.4).

Ghi chú: Đối với các mỏ có phát sinh chất thải nguy hại như (đất đá thải, quặng đuôi có chứa hàm lượng kim loại nặng cao, chất phóng xạ...) áp dụng phương pháp phục hồi môi trường như đối với mỏ có nguy cơ phát sinh dòng thải axit.

3. Đối với các mỏ khai thác hầm lò

3.1. Chi phí phục hồi môi trường khu vực hầm lò (C_{hl})

a) Chi phí cải tạo phục hồi môi trường trong trường hợp chèn lấp toàn phần hầm lò đã kết thúc khai thác được tính như sau:

$$C_{hl} = Q \cdot (c_{vl} + c_x + c_v) + C_{bs}$$

- Q: khối lượng vật liệu chèn lấp (m^3).

- c_{vl} : đơn giá mua $1m^3$ vật liệu chèn lấp (đồng/ m^3)

- c_x : chi phí cho công nghệ chèn $1m^3$ vật liệu chèn lấp (đồng/ m^3)
- c_v : đơn giá vận chuyển $1m^3$ vật liệu chèn lấp (đồng/ m^3).
- C_{bs} : chi phí cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

b) Đối với hầm lò sau khi kết thúc khai thác áp dụng biện pháp phá hóa (đánh sập toàn phần hầm lò) do khối lượng quặng và đất đá thải đã khai thác vận chuyển đi nơi khác nên bề mặt đất khu vực khai trường sẽ bị biến dạng sụt lún. Quá trình cải tạo phục hồi môi trường bao gồm san gạt mặt bằng tạo độ bằng phẳng phù hợp để phủ xanh (chi phí phục hồi môi trường như tính với mỏ lộ thiên);

c) Đối với hầm lò chèn lấp từng phần hoặc không chèn lấp nhưng khi kết thúc khai thác vẫn phải phục hồi môi trường. Chèn bịt lấp miệng hầm lò/giếng lò theo đúng quy phạm, xây hàng rào hoặc tường chắn đảm bảo an toàn cho người dân và gia súc chăn thả quanh khai trường. Chi phí phục hồi môi trường được tính như sau:

$$C_{hl} = C_{ml} + C_r + C_{bs}$$

- C_{ml} : Chi phí chèn bịt lấp miệng lò (đồng). Khi bịt lấp miệng hầm lò/giếng lò cần dùng các tấm bê tông cốt thép hoặc các tấm thép để nâng lớp phủ lấp lên cao hơn bề mặt đất. Xung quanh miệng giếng hoặc hầm lò cần được gia cố bằng đá cứng dày khoảng 1m để tránh sụt lún và nâng đỡ trọng tải trung bình gây ra do lực hút hay áp suất do sụt lở hoặc do khí lò. Tất cả các lớp phủ chèn bịt miệng giếng/hầm lò để cần thiết kể ống thông khí phù hợp.

- C_r : chi phí hàng rào hoặc tường chắn (đồng).
- C_{bs} : chi phí cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

3.2. Chi phí phục hồi môi trường khu vực bãi thải đất đá, bãi thải quặng đuôi và các công trình dân dụng và công nghiệp

Cách tính tương tự như đối với khai thác lộ thiên

4. Đối với khai thác cát, sỏi, sa khoáng lòng sông

Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường (M_{cp}) cho các hoạt động khai thác cát sỏi, sa khoáng lòng sông bao gồm: chi phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực sử dụng làm kho bãi và đường tạm vận chuyển, khu chôn lấp rác thải sinh hoạt, chi phí cải tạo lòng sông, bờ sông bờ đê và tháo dỡ các công trình phụ trợ. Công thức tính chi phí cải tạo phục hồi môi trường.

$$M_{cp} = C_{sg} + C_{sp} + C_{nv} + C_{xl} + C_{td} + C_{bs}$$

• C_{sg} : chi phí san gạt, làm sạch cát, sỏi, sa khoáng, trả lại mặt bằng hoặc đất canh tác cho khu vực đã sử dụng làm kho bãi ven sông, các đường tạm từ kho bãi cát ra đến đường vận chuyển: $C_{sg} = S. c_g$

- S: diện tích cần san gạt (m^2);

- c_g : đơn giá để san gạt, làm sạch $1m^2$ (đồng/ m^2).

• C_{sp} : chi phí san gạt làm sạch các hố chôn lấp chất thải sinh hoạt tạm trong quá trình khai thác, phủ đất màu cải tạo trồng cây: $C_{sp} = S. d. (c_d + c_g + c_v)$

- S: diện tích hố chôn lấp (m^2);

- d: độ dày lớp đất màu phủ cải tạo trồng cây (m);

- c_d : đơn giá $1m^3$ đất màu (đồng/ m^3);

- c_g : đơn giá xúc đổ và san gạt đất phủ (đồng/ m^3);

- c_v : đơn giá vận chuyển $1m^3$ đất từ nơi lấy đến hố chôn lấp (đồng/ m^3).

• C_{nv} : chi phí nạo vét lòng sông do bùn cát bồi lắng do quá trình khai thác hoặc chướng ngại vật phát sinh trong quá trình khai thác gây cản trở giao thông và làm thay đổi dòng chảy tại khu vực khai trường: $C_{nv} = Q. k. c_{nv}$

- Q: khối lượng bùn cát bồi lắng do quá trình khai thác (m^3);

- k: hệ số khối lượng công việc cần nạo vét (%);

- c_{nv} : đơn giá nạo vét bùn cát lắng (đồng/ m^3).

• C_{xl} : chi phí xử lý cải tạo những xói lở bờ sông, bờ đê do khai thác cát, sỏi, sa khoáng lòng sông gây ra tại khu vực khai thác: $C_{xl} = Q. k. c_g + S. c_{gc}$

- Q: khối lượng bùn cát đổ thải vào lòng sông (m^3);

- k: hệ số khối lượng công việc cần san phẳng lòng sông (%);

- S: diện tích bờ sông, bờ đê cần gia cố (m^2);

- c_g : đơn giá san gạt cát cuội dưới lòng sông (đồng/ m^3);

- c_{gc} : đơn giá gia cố bờ sông, bờ đê (đồng/ m^2).

• C_{td} : chi phí tháo dỡ những công trình dân dụng của chủ đầu tư sau khai thác cát lòng sông trả lại mặt bằng cho địa phương: $C_{td} = S. c_{td}$

- S: diện tích cần tháo dỡ (m^2).

- c_{td} : đơn giá tháo dỡ công trình (đồng/ m^2).

- C_{bs} : chi phí cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

Ghi chú:

- Các đơn giá lấy theo Đơn giá xây dựng công trình của địa phương nơi thực hiện Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.
- Hệ số công việc san gạt và nạo vét (k) phụ thuộc vào đặc điểm mỏ và công nghệ khai thác đối với từng loại hình.
- Đơn giá cây trồng, vận chuyển, chăm sóc, bảo vệ theo đơn giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

B. CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Chi phí quản lý dự án (C_{ql}) bao gồm các chi phí để tổ chức thực hiện các công việc quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi hoàn thành xác nhận và bàn giao cho địa phương.

$$C_{ql} = k_{ql} \cdot M_{cp} \text{ (đồng)}$$

- k_{ql} : tỷ lệ phần trăm (%). k_{ql} xác định theo định mức chi phí quản lý dự án đối với các công trình công nghiệp trong ngành xây dựng.

- M_{cp} : tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường xác định tại phần A.

Phụ lục 3

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

V/v đề nghị thẩm định, phê
duyệt Dự án cải tạo, phục
hồi môi trường "... (2)..."

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

Kính gửi:..... (3).....

Chúng tôi là:... (1).....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....; Fax:.....; E-mail:.....

Xin gửi quý... (3)... hồ sơ Dự án cải tạo, phục hồi môi trường gồm:

- 07 (bảy) bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

- Bản sao Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác mỏ hoặc Thiết kế cơ sở hoặc Báo cáo đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường; Giấy phép khai thác khoáng sản (nếu có).

- Giấy phép đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư.

Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên và cam kết triển khai thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu đã nêu trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và quyết định phê duyệt; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các định mức, đơn giá sử dụng tính dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường, các quy định được

trích lục và sử dụng trong các hồ sơ nêu trên của chúng tôi là hoàn toàn đúng sự thực và đang còn hiệu lực áp dụng.

Nếu có gì sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Kính đề nghị... (3)... xem xét, thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường...(2)... của chúng tôi./.

... (4)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cá nhân; (2) Tên đầy đủ của Dự án; (3) Cơ quan xem xét, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường; (4) Thủ trưởng, người đứng đầu của tổ chức, cá nhân.

Phụ lục 4

**MẪU BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với các hoạt động khai thác khoáng sản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

1. Tên Dự án:...
2. Hội đồng họp ngày... tháng... năm.... tại..... theo Quyết định số..... ngày... tháng... năm... của...
3. Thành phần gồm:
 - 3.1. Hội đồng thẩm định: tổng số...; có mặt:...; vắng mặt:...
 - Ghi rõ họ tên, chức danh trong Hội đồng của các thành viên có mặt;
 - Ghi rõ họ tên, chức danh trong Hội đồng của các thành viên vắng mặt hoặc ủy quyền tham dự.
 - 3.2. Chủ dự án: ghi họ tên, chức danh đại diện theo pháp luật của Chủ dự án hoặc có văn bản ủy quyền cho cấp phó tham dự;
 - 3.3. Cơ quan tư vấn: ghi tên đơn vị tư vấn; họ tên, chức danh của các thành viên của đơn vị tư vấn lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.
 - 3.4. Đại biểu: ghi họ tên, chức danh, đơn vị công tác của đại biểu tham dự.
4. Người trình bày: ghi họ tên, đơn vị công tác.
5. Nội dung phiên họp:
 - Ghi theo trình tự, diễn biến phiên họp;

- Ghi đầy đủ, trung thực các câu hỏi, câu trả lời, ý kiến trao đổi của các bên tham dự họp.

6. Kết quả đánh giá: tổng số phiếu đánh giá:...

6.1. Số phiếu thông qua:....

6.2. Số phiếu thông qua có yêu cầu chỉnh sửa:...

6.3. Số phiếu không thông qua:...

7. Kết luận của Hội đồng:

7.1. Những nội dung đạt yêu cầu (nêu cụ thể từng nội dung):...

7.2. Những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (nêu cụ thể từng nội dung và theo trình tự của Dự án theo quy định tại Thông tư này).

7.3. Những nhận xét khác:...

7.4. Kết luận về kết quả thẩm định:

- Kết luận của Chủ tịch Hội đồng (hoặc phó Chủ tịch Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) về kết quả thẩm định, sau đó chỉ rõ:

+ Số ủy viên Hội đồng tham dự họp không đồng ý (nếu có) với kết luận của người chủ trì phiên họp, ghi rõ họ, tên, chức danh trong Hội đồng của những người này:....;

+ Những ý kiến bảo lưu của ủy viên Hội đồng (ghi cụ thể ý kiến kèm theo họ, tên, chức danh trong Hội đồng của người đề nghị bảo lưu ý kiến):....;

8. Ý kiến của tổ chức, cá nhân về kết luận chính thức của Hội đồng:...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi đầy đủ họ tên)

ỦY VIÊN THƯ KÝ
(Ký, ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 5

MẪU BẢN NHẬN XÉT DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

1. Họ và tên người nhận xét:...
2. Chuyên ngành được đào tạo, nghiên cứu, số năm hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn:....
3. Học hàm, học vị, chức vụ công tác:...
4. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại, Fax, Email):...
5. Chức danh: (ghi rõ chức danh trong Hội đồng thẩm định hoặc trong Đoàn kiểm tra phục vụ thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường)
6. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra
7. Tên Dự án: “...”
8. Nhận xét về nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường:
 - 8.1. Cơ sở pháp lý, sự phù hợp về cấu trúc và nội dung của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường;
 - 8.2. Phù hợp của phương án, khối lượng cải tạo, phục hồi môi trường được lựa chọn với nội dung dự án đầu tư, thiết kế khai thác mỏ đã được phê duyệt đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương;
 - 8.3. Cơ sở tính toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; tính chính xác, đầy đủ của dự toán kinh phí và tính phù hợp của phương thức ký quỹ.

8.4. Những nhận xét khác:...

9. Đánh giá về Dự án cải tạo, phục hồi môi trường:

9.1. Về kết cấu, nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường (trong đó lưu ý đến tính thích hợp, mức độ đầy đủ của phương án đã áp dụng).

9.2. Về thông tin, số liệu làm cơ sở cho lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường; tính toán khoản tiền ký quỹ trong đó lưu ý đến mức độ đầy đủ, chi tiết, chính xác của các thông tin, số liệu có liên quan).

9.3. Về mức độ chính xác, đầy đủ khi tính toán khoản tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đề ra trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

9.4. Kết luận nêu trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường:...

10. Kết luận: nêu rõ ý kiến thông qua hay thông qua có chỉnh sửa hay không thông qua Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký và ghi họ tên)

Phụ lục 6

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(địa danh), ngày... tháng... năm...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

1. Họ và tên:...
2. Chuyên ngành được đào tạo, nghiên cứu, số năm hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn:....
3. Học hàm, học vị, chức vụ công tác:...
4. Nơi công tác: (tên, địa chỉ, số điện thoại, Fax, Email):
5. Chức danh: (ghi rõ chức danh trong Hội đồng thẩm định hoặc trong Đoàn kiểm tra phục vụ thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường)
6. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra
7. Tên Dự án: “...”
8. Ý kiến nhận xét:
 - 8.1. Nhận xét về nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường
 - a) Các vấn đề đạt yêu cầu của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường
 - b) Những vấn đề cần chỉnh sửa, bổ sung: nêu những ý kiến theo trình tự các chương, mục quy định tại Phụ lục 1; nhận xét mục tiêu của Dự án, phương pháp cải tạo, phục hồi môi trường; đánh giá tính khả thi của phương án được lựa chọn, phù

hợp từng nội dung cải tạo, phục hồi môi trường và khối lượng; kế hoạch thực hiện; phù hợp với quy hoạch của địa phương, của ngành....

8.2. Nhận xét về phương pháp tính toán khoản tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ: Cơ sở tính toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; tính chính xác, đầy đủ của dự toán kinh phí và tính phù hợp của phương thức ký quỹ.

9. Đánh giá Dự án cải tạo, phục hồi môi trường:

9.1. Thông qua Dự án:

9.2. Thông qua Dự án có chỉnh sửa:

9.3. Không thông qua Dự án:

10. Kiến nghị:

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

CƠ QUAN/NGƯỜI VIẾT PHIẾU ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi họ tên)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (kèm theo dấu treo).

Phụ lục 7

**MẪU VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT
LẤY Ý KIẾN GÓP Ý CỦA UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ
VỀ DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../CV-

V/v xin ý kiến đối với Dự án
cải tạo, phục hồi môi trường
“(2)”

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

Kính gửi:..... (3).....

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

(1) Nhận được hồ sơ xin thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường (2); (1) xin gửi tới Ủy ban nhân dân (3) Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và xin ý kiến của về những nội dung sau:

1. Mục tiêu của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.
2. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường: đề nghị quý Ủy ban...(3)... xem xét tính khả thi của phương án; phù hợp của các công trình cải tạo, phục hồi môi trường đối với quy hoạch của địa phương

(nêu rõ tính hợp lý, không hợp lý đối với quy hoạch sử dụng đất, những nội dung cần điều chỉnh...); các yếu tố tác động đến môi trường và cộng đồng trong và sau quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

Kính mong UBND.....(3)..... góp ý kiến cho.....(2)..... để tổng hợp, xem xét, quyết định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

... (4)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên của cơ quan phê duyệt; tổ chức, cá nhân; (2) Tên đầy đủ của dự án; (3) Tên UBND cấp tỉnh/cấp huyện/cấp xã nơi lấy ý kiến; (4) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan phê duyệt.

Phụ lục 8

MẪU VĂN BẢN CỦA UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ TRẢ LỜI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT VỀ DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../UBND-

V/v ý kiến đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của
 “...(2)...”

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

Kính gửi:..... (3).....

... (1)... nhận được Công văn số... ngày... tháng... năm... của... (3)... kèm theo Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của “... (2)...”. Trên cơ sở nghiên cứu Dự án này, các tài liệu liên quan và tổng hợp ý kiến giữa các bên có liên quan... (1)..., Chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Mục tiêu của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường: xem xét mục tiêu đặt ra của Dự án, cải tạo, phục hồi môi trường phù hợp với công tác bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và mục đích sử dụng đất của địa phương.

2. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường: nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý với phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong bản Dự án nêu trên của tổ chức, cá nhân; trường hợp không đồng ý thì chỉ rõ các nội dung, vấn đề cụ thể không đồng ý; nêu rõ các vấn đề cần chỉnh sửa nêu rõ tính hợp lý, không hợp lý đối với quy hoạch sử dụng đất.

3. Khả năng ảnh hưởng đến môi trường trong và sau khi cải tạo, phục hồi môi trường.

4. Kiến nghị:

Trên đây là ý kiến của... (1)..., gửi... (3)... để tổng hợp và xử lý./.

... (4)...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên của UBND nơi được xin ý kiến; (2) Tên đầy đủ của dự án; (3) Tên cơ quan phê duyệt; (4) Thủ trưởng - người thay mặt Ủy ban nhân dân nơi được xin ý kiến.

Phụ lục 9

**MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG VÀ DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

...1...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

(Địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “...2...”

...3...

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và bản cam kết bảo vệ môi trường

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo,

phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ.....(4)..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của.....(1).....

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “...(2)...” họp ngày... tháng... năm.... tại..;

Xét Đơn và nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “...(2)...” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình số... ngày... tháng... năm... của...(5)...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “...(2)...” của... (6)... (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Phê duyệt nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “...(2)...” của...(5)... với một số nội dung cụ thể sau:

a) Phương án cải tạo phục hồi môi trường:

b) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là:

- Số lần ký quỹ...lần;

+ Lần 1, số tiền:...; từ năm... đến năm...;

+ Lần..., số tiền:...; từ năm... đến năm...;

- Đơn vị nhận ký quỹ:

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1.

2.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường và phải tuân thủ nghiêm

túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường...(2)... và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, tổ chức, cá nhân phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của...(1)...

Điều 6. Ủy nhiệm cho...(6) thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

....(3)...

- Tổ chức, cá nhân; (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)
-
- Lưu...

Ghi chú: (1) Tên cơ quan cấp Quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường; (2) Tên đầy đủ của Dự án; (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan cấp quyết định phê duyệt; (4) Tên đầy đủ của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...(1)...; (5) Tên cơ quan, doanh nghiệp tổ chức, cá nhân; (6) Cơ quan được giao trách nhiệm kiểm tra, giám sát sau phê duyệt.

Chú ý: Trường hợp nếu chỉ có Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được thông qua (thông qua có chỉnh sửa bổ sung) thì quyết định phê duyệt chỉ có nội dung về Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Phụ lục 10

MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

...1...

Số:.../QĐ-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “...2...”

...3...

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ...(4)... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của...(1)...

Theo đề nghị của...(thủ trưởng cơ quan thẩm định).

Xét Đơn và nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “...(2)...” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số... ngày... tháng... năm... của...(5)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “...(2)...” của...(5)... (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) với các nội dung cụ thể sau:

a) Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:

b) Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là:

- Số lần ký quỹ...lần

+ Lần 1, số tiền:....;

+ Lần..., số tiền:....;

- Đơn vị nhận ký quỹ:

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, những nội dung trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1.

2.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường...(2)... và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, tổ chức, cá nhân phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của...(1)...

Điều 6. Ủy nhiệm cho...(6)... thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

....(3)...

- Tổ chức, cá nhân;

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

-

- Lưu...

Ghi chú: (1) Tên cơ quan cấp quyết định phê duyệt; (2) Tên đầy đủ của Dự án; (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan cấp quyết định phê duyệt; (4) Tên đầy đủ của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...(1)...; (5) Tên cơ quan tổ chức, cá nhân; (6) Cơ quan được giao trách nhiệm kiểm tra, giám sát sau phê duyệt.

Phụ lục 11

**MẪU XÁC NHẬN ĐÃ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG**

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

a) Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường

... (1)... xác nhận: Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “...(2)...” được phê duyệt tại Quyết định số... ngày... tháng... năm... của... (3)...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

09589890

b) Đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung

... (1)... xác nhận: Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung “...(2)...” được phê duyệt tại Quyết định số... ngày... tháng... năm... của... (3)...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Cơ quan có thẩm quyền hoặc được ủy quyền xác nhận; (2) Tên đầy đủ của dự án; (3) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

Phụ lục 12

**CẤU TRÚC VÀ YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN CẢI TẠO,
PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG**

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

1. Tên dự án:

Nêu đúng như tên trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được cấp quyết định phê duyệt trước đó. Trường hợp đã được đổi tên khác thì nêu cả tên cũ, tên mới và thuyết minh rõ về quá trình, tính pháp lý của việc đổi tên này.

2. Tổ chức, cá nhân:

Nêu đầy đủ: tên, địa chỉ và phương tiện liên hệ với tổ chức, cá nhân; họ tên và chức danh của người đứng đầu tổ chức, cá nhân tại thời điểm lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

Căn cứ và mục tiêu đặt ra đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

3. Vị trí địa lý của dự án:

Mô tả vị trí địa lý, địa điểm thực hiện dự án theo quy định như đối với Dự án cải tạo, phục hồi môi trường trước đó khi có sự thay đổi của các đối tượng tự nhiên, các đối tượng về kinh tế - xã hội và các đối tượng khác xung quanh khu vực dự án chịu ảnh hưởng trực tiếp của dự án, kèm theo sơ đồ vị trí địa lý thể hiện các đối tượng này, có chú giải rõ ràng.

4. Những thay đổi về nội dung của Dự án:

Mô tả chi tiết, rõ ràng về những thay đổi cho đến thời điểm lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (trường hợp có thay đổi) khi được gia hạn thời gian khai thác

5. Hiện trạng môi trường tự nhiên và các yếu tố kinh tế, xã hội của khu vực thực hiện dự án (cho đến thời điểm lập Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung).

6. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và tác động môi trường

- Nêu chi tiết những biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường, thiết kế để thực hiện các phương pháp.

- Những thay đổi về phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

7. Tổ chức quản lý dự án.

8. Kinh phí cải tạo phục hồi môi trường và trình tự ký quỹ.

Tính toán khoản tiền ký quỹ tương tự như tính toán trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường quy định tại Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg và tại Thông tư này.

9. Cam kết và Kết luận.

Phụ lục 13

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO,
PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG**

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

V/v đề nghị thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung
“...(2)...”

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

Kính gửi:.....(3).....

Chúng tôi là:... (1)..., Chủ dự án: “... (2)... ”

- Địa điểm thực hiện Dự án:...

- Địa chỉ liên hệ:...

- Điện thoại:....; Fax:....; E-mail:....

Xin gửi đến... (3)... những hồ sơ sau:

- 07 (bảy) bản Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

- 01 (một) báo cáo đầu tư điều chỉnh/báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh/dự án đầu tư điều chỉnh;

- 01 (một) bản sao Dự án cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo bản sao Quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường “... (5)... ”;

- Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm xin gia hạn kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin gia hạn.

Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Kính đề nghị...(3)...xem xét, thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung..(2)..của chúng tôi./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu...

... (6)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Cơ quan tổ chức, cá nhân; (2) Tên đầy đủ của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; (3) Cơ quan tổ chức việc thẩm định Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; (4) Cơ quan đã ra quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường; (5) Tên dự án đã được cấp quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường; (6) Thủ trưởng cơ quan tổ chức, cá nhân.

Phụ lục 14

**MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CẢI TẠO,
PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG**

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

về việc phê duyệt dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung “... (2)...”

... (3)...

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Căn cứ...(4)... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...(1)....;

Căn cứ...(*)... về việc ủy quyền thẩm định và phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường....;

Xét Công văn số..... ngày... tháng... năm... của...(5)... về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung “...(2)...”;

Xét nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của “..... (2).....” đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số... ngày..... tháng..... năm..... của.....(5).....;

Theo đề nghị của Ông/(Bà)... (6)....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung “...(2)...” của...(5)... bao gồm các nội dung sau:

- a) Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:
- b) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là:
 - Số lần ký quỹ... lần;
 - + Lần 1, số tiền:...
 - + Lần..., số tiền:...
 - Đơn vị nhận ký quỹ:

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã nêu trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. ...
2. ...

Điều 3. Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số...(7)... ngày... tháng... năm... của...(8)... là cơ sở để các cơ quan nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Quyết định này có giá trị đi kèm với Quyết định số... (7)... ngày... tháng... năm... của... (8)... và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;

-

- Lưu...

...(3)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; (2) Tên đầy đủ của dự án; (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; (4) Tên đầy đủ của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của... (1)...; (5) Cơ quan, doanh nghiệp tổ chức, cá nhân; (6) Thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định; (7) Số, ký, mã hiệu của quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường trước đó; (8) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan đã ban hành quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường trước đó.

(* Tên đầy đủ của văn bản của cấp có thẩm quyền ủy quyền cho... (1)... thẩm định và phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Phụ lục 15

ĐƠN ĐỀ NGHỊ KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số....

(địa danh), ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
 ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
 (Lần thứ...)

Kính gửi:.....(3).....

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung....(2)....

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Đại diện:..... Chức vụ:

Tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Đề nghị.....(3)..... cho...(1)... ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản với nội dung sau:

1. Tên dự án cải tạo, phục hồi môi trường...(2)....:

Địa điểm:.....

Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp

2. Tổng số tiền ký quỹ:..... (Bằng chữ:.....)

Số tiền đã ký quỹ lần...: (Bằng chữ:.....) tại:

Số tiền đề nghị ký quỹ lần... là:..... (Bằng chữ:.....)

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về ký quỹ tại cải tạo, phục hồi môi trường.

Các tài liệu gửi kèm:

- Giấy xác nhận đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường lần thứ... (nếu có).
- Giấy phép khai thác khoáng sản/giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản (nếu có).

(địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

...(4)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Tên tổ chức, cá nhân; (2) Tên đầy đủ của Dự án; (3) Tên Quỹ bảo vệ môi trường nơi ký quỹ; (4) Thủ trưởng cơ quan tổ chức, cá nhân.

Phụ lục 16

MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

....(1)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QBVMT-....

(địa danh), ngày... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ KÝ QUỸ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
(Lần thứ...)

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-... của... (cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) ngày... tháng... năm... về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung...(2)...

Căn cứ đơn đề nghị của...(3)...

...(1).... xác nhận:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:

Tài khoản:..... tại Ngân hàng:

Đại diện:..... Chức vụ:

Đã nộp đủ số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, số tiền nộp lần thứ..... là:..... (Bằng chữ:.....) vào tài khoản của Quỹ Bảo vệ môi trường... theo đúng cam kết trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và quyết định phê duyệt cho:

- Tên Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung:

- Địa điểm:.....

- Giấy phép khai thác khoáng sản số... ngày... tháng... năm... do..... cấp

- Thời hạn của Giấy phép từ ngày..... đến ngày.... tháng.... năm.....

- Công suất hoặc khối lượng khai thác:

Nơi nhận:

(địa danh), ngày... tháng... năm...

- Tổ chức, cá nhân;

...4...

- Cơ quan phê duyệt dự án;

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-

- Lưu VT.

Ghi chú: (1) Tên Quỹ Bảo vệ môi trường nơi ký quỹ; (2) Tên đầy đủ của Dự án; (3) Tên Tổ chức, cá nhân; (4) Thủ trưởng Quỹ Bảo vệ môi trường nơi ký quỹ.

Phụ lục 17

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, KIỂM TRA, XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÁC NỘI DUNG DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG**

*(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009
của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận
Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường
đối với hoạt động khai thác khoáng sản)*

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, KIỂM TRA, XÁC NHẬN HOÀN
THÀNH CÁC NỘI DUNG DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG NĂM...**

1. Kết quả thẩm định, phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung năm...

STT	Tên dự án	Địa điểm	Số quyết định/ngày cấp	Thời hạn nộp tiền ký quỹ lần đầu và các lần tiếp theo	Số tiền ký quỹ	Các phương án cải tạo, phục hồi	Ghi chú
1							
2							

2. Tình hình triển khai Dự án:

Báo cáo các công tác đã thực hiện từ sau khi Dự án được phê duyệt, tình hình thực hiện ký quỹ... so sánh với tiến độ, kế hoạch đã nêu trong Dự án.

3. Tình hình kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung

STT	Tên dự án/ Địa điểm	Số quyết định/ngày cấp	Giấy xác nhận	Các công trình cải tạo, phục hồi đã hoàn thành	Tổng số tiền đã ký quỹ	Số tiền Quỹ đã hoàn trả	Ghi chú
1							
2							

4. Công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường

- Các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

5. Kết luận - kiến nghị

Nơi nhận:

...(2)...

-

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

-

- Lưu...

Ghi chú: (1) Tên đầy đủ của cơ quan báo cáo; (2) Thủ trưởng cơ quan báo cáo.

Phụ lục 18

MẪU BÁO CÁO HOÀN THÀNH NỘI DUNG DỰ ÁN CẢI TẠO,
PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI
MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../BC...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

HOÀN THÀNH TỪNG PHẦN/TOÀN BỘ NỘI DUNG DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

“... (2)...” (Lần thứ...)

I. Thông tin chung

1. Địa điểm thực hiện:...

2. Tên cơ quan, doanh nghiệp Tổ chức, cá nhân:...

Địa chỉ liên hệ:... Điện thoại:...; Fax:...; E-mail:...

3. Tên cơ quan, doanh nghiệp thực hiện các công trình cải tạo, phục hồi môi trường:

Địa chỉ:... Điện thoại:...; Fax:....; E-mail:...

4. Tổng số tiền ký quỹ:.....

Số tiền đã ký quỹ:..... tại Quỹ bảo vệ môi trường...

Số tiền đã rút:...

II. Các công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã hoàn thành

1. Nội dung hoàn thành:

- Trình bày nội dung tổng thể và chi tiết đã hoàn thành theo từng giai đoạn hoặc toàn bộ quá trình cải tạo, phục hồi môi trường theo nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã phê duyệt và yêu cầu của quyết định phê duyệt.

- Nêu mục tiêu tổng quát và chất lượng đạt được của các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

2. Các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã hoàn thành

- Mô tả chi tiết các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã hoàn thành theo phương án đã được phê duyệt.

- Khối lượng công việc thực hiện các công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã hoàn thành.

- Khối lượng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường phát sinh (không có trong kế hoạch) để thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường đã đề ra.

- Công tác quản lý và giám sát môi trường để thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường đã đề ra.

- Lập bảng khối lượng công việc đã hoàn thành, thời gian và kinh phí thực hiện:

STT	Các công trình đã hoàn thành	Khối lượng/ đơn vị	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1						
2						

III. Kết quả giám sát và giám định

1. Kết quả giám sát

- Trình bày chuỗi số liệu về hiện trạng môi trường tại khu vực theo báo cáo giám sát môi trường hàng năm mà tổ chức, cá nhân đã cam kết trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường;

- Đánh giá kết quả chất lượng môi trường từ bắt đầu triển khai thi công công trình đến khi kết thúc thi công công trình cải tạo, phục hồi môi trường.

2. Kết quả giám định

Kết quả giám định kỹ thuật của đơn vị giám định các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã hoàn thành (nêu rõ chỉ tiêu đạt được, chỉ tiêu chưa đạt được và nguyên nhân).

Số liệu giám sát, kết quả phân tích, kết quả giám định được sao gửi kèm báo cáo.

IV. Kết quả tham vấn cộng đồng

V. Đánh giá, đề xuất, kiến nghị

1. Đánh giá kết quả đạt được:

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề xuất thay đổi kinh phí ký quỹ do thay đổi hệ số trượt giá, định mức, đơn giá của địa phương, ngành.

- Kiến nghị: cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ của các nội dung trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

VI. Phụ lục

- Các đơn giá, định mức sử dụng.
- Giấy xác nhận đã nộp tiền ký quỹ.
- Bản đồ không gian trước và sau quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.
- Kết quả giám sát môi trường.
- Kết quả giám định các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; giám định môi trường.

Nơi nhận:

... (4)...

- ... (3)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

- Lưu...

Ghi chú: (1) Tên cơ quan, doanh nghiệp tổ chức, cá nhân; (2) Tên đầy đủ của dự án; (3) Cơ quan kiểm tra, xác nhận; (4) Thủ trưởng cơ quan tổ chức, cá nhân.

Phụ lục 19

MẪU QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP ĐOÀN KIỂM TRA THỰC HIỆN
CÁC NỘI DUNG DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/DỰ ÁN
CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../QĐ...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

về việc thành lập Đoàn kiểm tra lần...(*)... việc thực hiện các nội dung và yêu cầu của Quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường "... (2)..."

... (3)...

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ...(4)... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của... (1)...

Căn cứ...(**)... về việc ủy quyền thẩm định và phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường...;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... (5)..... về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung “... (2)...”;

Xét đề nghị của... (6)... tại Văn bản số.... ngày... tháng... năm về việc xác nhận từng phần hoặc toàn bộ hoàn thành các nội dung của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu của quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của “... (2)...”;

Theo đề nghị của Ông (Bà)... (7)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn kiểm tra về việc xác nhận từng phần hoặc toàn bộ hoàn thành các nội dung của Dự án và yêu cầu của quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của “... (2)...” trên địa bàn..., gồm các thành viên sau đây:

1. Ông/bà..., Trưởng đoàn;
2. Ông/bà..., Thư ký;
3. Ông/bà (ghi tên cụ thể người tham gia hoặc đại diện của cơ quan tham gia)...., Thành viên.

Điều 2. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra thực hiện toàn bộ hoặc từng phần nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung... và yêu cầu của quyết định phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường; lập biên bản kiểm tra theo quy định.

Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đã cam kết trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và yêu cầu của quyết định phê duyệt.

- Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lấy mẫu giám định chất lượng của các công trình cải tạo, phục hồi môi trường.

Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân:

- Cử đại diện Lãnh đạo và cán bộ chuyên môn làm việc với đoàn kiểm tra.
- Cung cấp hồ sơ hoàn công, hồ sơ giám định kỹ thuật các công trình cải tạo, phục hồi môi trường, các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, các thông tin liên quan khác theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.
- Chuẩn bị tài liệu làm việc với Đoàn kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

Thời hạn kiểm tra:

Chế độ kiểm tra: theo yêu cầu tại Công văn số.... ngày... tháng... năm... của...(6)... về việc đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần/toàn bộ các nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung...

Điều 3. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra được sử dụng quyền hạn theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hoàn thành nhiệm vụ; các ông, bà có tên trong Điều 1, tổ chức, cá nhân "... (2)..." chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

-

- Lưu...

... (3)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra; (2) Tên đầy đủ của dự án; (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan ra quyết định; (4) Tên đầy đủ của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1); (5) Tên cơ quan cấp quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường; (6) Tên của Tổ chức, cá nhân; (7) Thủ trưởng cơ quan được giao trách nhiệm kiểm tra; (*) Lần kiểm tra thứ nhất hoặc thứ 2... hoặc lần cuối; (**) Tên đầy đủ của văn bản của cấp có thẩm quyền ủy quyền cho (1) thẩm định và phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường.

Phụ lục 20

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA HOÀN THÀNH TỪNG PHẦN/TOÀN BỘ
CÁC NỘI DUNG DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG**

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB.....

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA
VIỆC HOÀN THÀNH TỪNG PHẦN/TOÀN BỘ CÁC NỘI DUNG
DỰ ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG/DỰ ÁN CẢI TẠO,
PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG
“Lần thứ...”

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Đoàn kiểm tra việc thực hiện từng phần/toàn bộ các nội dung của Dự án và yêu cầu của quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của “...” được thành lập theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của... đã tiến hành kiểm tra từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm... tại...

I. Thành phần Đoàn kiểm tra gồm: (ghi đầy đủ họ tên của Trưởng đoàn và tất cả các đoàn viên có mặt)

II. Đại diện tổ chức, cá nhân: (ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ những người có mặt)

III. Với sự tham gia của: (ghi đầy đủ họ, tên, chức vụ, đơn vị công tác của những người có mặt).

IV. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường đã cam kết trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và yêu cầu của quyết định phê duyệt.

- Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lấy mẫu giám định chất lượng của các công trình cải tạo, phục hồi môi trường.

V. Nhận xét, kết luận:

1. Hoạt động sản xuất của tổ chức, cá nhân:

- Loại hình khai thác khoáng sản:

- Tên, sản lượng các sản phẩm chính:

- Giấy phép khai thác khoáng sản:

- Công suất khai thác:

- Thời gian bắt đầu khai thác/tuổi thọ mỏ:

- Diện tích khai trường:

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Bản cam kết bảo vệ môi trường:

- Các thông tin khác:

2. Về Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung:

- Quyết định phê duyệt:

- Mục tiêu đặt ra:

- Các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

- Các công trình cải tạo, phục hồi môi trường:

3. Đánh giá nội dung kiểm tra:

- Đánh giá chất lượng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã hoàn thành theo đơn đề nghị kiểm tra và theo kế hoạch đã cam kết trong Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; đánh giá công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường.

4. Các yêu cầu, kiến nghị cụ thể đối với Tổ chức, cá nhân:**VI. Ý kiến của tổ chức, cá nhân:**

Biên bản được lập vào hồi... giờ... ngày... tháng... năm... tại cơ sở kiểm tra. Biên bản được lập thành... bản, Đoàn kiểm tra giữ... bản, tổ chức, cá nhân giữ... bản và đã đọc kỹ cho những người tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi họ tên, chức vụ)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi họ tên)

**ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP
KIỂM TRA**
(Ký, ghi họ tên)

Ghi chú: Trưởng đoàn kiểm tra và đại diện tổ chức, cá nhân ký vào góc trái phía dưới của từng trang biên bản (trừ trang cuối).

Phụ lục 21

MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ HOÀN THÀNH TỪNG PHẦN/TOÀN BỘ
CÁC NỘI DUNG CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và kỹ quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản)

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../GXN...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN

về việc đã hoàn thành từng phần/toàn bộ các nội dung cải tạo,
phục hồi môi trường (...2...) (Lần thứ...)

... (1)...

XÁC NHẬN

Điều 1. ... (3) ... đã hoàn thành từng phần/toàn bộ các nội dung của Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và yêu cầu của Quyết định số... ngày..... tháng..... năm..... của..... (4)..... về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường/Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung “... (2)...” như sau:

- (Liệt kê các công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã được hoàn thành)

Điều 2. Tổ chức, cá nhân (hoặc cơ quan tiếp quản các công trình) có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường nêu trong Dự án và các yêu cầu của quyết định phê duyệt trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Chủ động xử lý, khắc phục kịp thời các sự cố và các tình huống bất lợi xảy ra gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường trong quá trình thực hiện và báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan khác để được hướng dẫn, hỗ trợ.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giấy xác nhận này là cơ sở để tổ chức, cá nhân làm các thủ tục tiếp theo để được hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường. Giấy xác nhận có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;

-

- Lưu...

... (5)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận; (2) Tên đầy đủ của dự án; (3) Tên cơ quan tổ chức, cá nhân; (4) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan đã cấp quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường hoặc Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; (5) Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xác nhận.